

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi nạp, nén, đặt stent
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Trọn gói
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 9 giờ, ngày 15 / 5 / 2024
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM.

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thảo Nhân Số điện thoại: 028.3952.5239

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J19-035-nttnhan) (2).

TUO. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ



Nguyễn Hữu Thịnh



DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bộ dụng cụ đặt stent khí quản và phế quản	Bộ dụng cụ đặt stent khí quản và phế quản - Bao gồm: + Khối nén: 1 cái + Thanh nén: 1 cái + Thanh gấp: 1 cái + Thanh tải stent: 1 cái + Ống nạp stent: 1 cái, chiều dài 42 cm ($\pm 3\%$), đường kính ngoài 10.25 mm + Thanh đẩy stent: 1 cái - Sử dụng cho nén, nạp stent silicone có đường kính ngoài từ 9 mm đến 13 mm và chiều dài lên tới 80 mm thông qua ống nội soi cứng + Chất liệu: thép không gỉ, nhựa - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	1
2	Bộ ống soi phế quản cứng	Bộ ống soi phế quản cứng - Bao gồm: + Phần đầu của ống soi: 01 cái + Thân ống soi: 05 cái * Thân ống 1: đường kính ngoài 14 mm, đường kính trong 13 mm, chiều dài ống 25 cm ($\pm 3\%$) * Thân ống 2: đường kính ngoài 14 mm, đường kính trong 13 mm, chiều dài ống 35 cm ($\pm 3\%$) * Thân ống 3: đường kính ngoài 12 mm, đường kính trong 10.7 mm, chiều dài ống 35 cm ($\pm 3\%$) * Thân ống 4: đường kính ngoài 11.2 mm, đường kính trong 10.5 mm, chiều dài ống 35 cm ($\pm 3\%$) * Thân ống 5: đường kính ngoài 9.2 mm, đường kính trong 8.5 mm, chiều dài ống 35 cm ($\pm 3\%$) + Cổng chia 2 nhánh: 01 cái + Kênh tiêm: 01 cái + Nắp đẩy đầu ống soi: 10 cái + Nắp đẩy cổng chia 2 nhánh: 10 cái - Chất liệu: thép không gỉ. - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	1
3	Tay cầm của dụng cụ phẫu thuật nội soi, không khóa, tương thích đường kính 2 mm	Tay cầm - Không khóa - Có chức năng xoay - Chất liệu: thép không gỉ - Tương thích ruột đường kính đầu 3 mm và vỏ ngoài có đường kính 2 mm - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
4	Tay cầm của dụng cụ phẫu thuật nội soi, không khóa, tương thích đường kính 4 mm	Tay cầm - Không khóa - Có chức năng xoay - Tương thích ruột đường kính đầu 5 mm và vỏ ngoài có đường kính 4 mm - Chất liệu: thép không gỉ - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
5	Vỏ ngoài của dụng cụ phẫu thuật nội soi, chiều dài 60 cm, đường kính 2 mm	Vỏ ngoài - Chiều dài: 60 cm ($\pm 3\%$) - Đường kính: 2 mm - Tương thích với ruột đường kính đầu 3 mm và tay cầm cho vỏ đường kính 2 mm - Chất liệu: thép không gỉ - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
6	Vỏ ngoài của dụng cụ phẫu thuật nội soi, chiều dài 60 cm, đường kính 4 mm	Vỏ ngoài - Chiều dài: 60 cm ($\pm 3\%$) - Đường kính: 4 mm - Tương thích với ruột đường kính đầu 5 mm và tay cầm cho vỏ đường kính 4 mm - Chất liệu: thép không gỉ - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
7	Ruột của kẹp giữ mô, chiều dài 60 cm, đường kính 3 mm	Ruột của kẹp giữ mô - Chiều dài: 60 cm ($\pm 3\%$) - Đường kính đầu: 3 mm - Tương thích với tay cầm và vỏ ngoài đường kính 2 mm - Chất liệu: thép không gỉ - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
8	Ruột của kẹp giữ mô, chiều dài 60 cm, đường kính 5 mm	Ruột của kẹp giữ mô - Chiều dài: 60 cm ($\pm 3\%$) - Đường kính đầu: 5 mm - Tương thích với tay cầm và vỏ ngoài đường kính 4 mm - Chất liệu: thép không gỉ - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
9	Ruột của kéo đầu móc, chiều dài 60 cm, đường kính 3 mm	Ruột của kéo đầu móc - Chiều dài: 60 cm ($\pm 3\%$) - Đường kính đầu: 3 mm - Tương thích với tay cầm và vỏ ngoài đường kính 2 mm - Chất liệu: thép không gỉ - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
10	Ruột của kẹp có cửa sổ, chiều dài 60 cm, đường kính 3 mm	Ruột của kẹp có cửa sổ - Chiều dài: 60 cm ($\pm 3\%$) - Đường kính đầu: 3 mm - Tương thích với tay cầm và vỏ ngoài đường kính 2 mm - Chất liệu: thép không gỉ - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
11	Ruột của kẹp rút răng không chấn thương, chiều dài 60 cm, đường kính 3 mm	Ruột của kẹp rút răng không chấn thương - Chiều dài: 60 cm ($\pm 3\%$) - Đường kính đầu: 3 mm - Hàm mở 1 bên - Tương thích với tay cầm và vỏ ngoài đường kính 2 mm - Chất liệu: thép không gỉ - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
12	Ruột của kẹp rút răng không chấn thương, chiều dài 60 cm, đường kính 5 mm	Ruột của kẹp rút răng không chấn thương - Chiều dài: 60 cm ($\pm 3\%$) - Đường kính đầu: 5 mm - Tương thích với tay cầm và vỏ ngoài đường kính 4 mm - Chất liệu: thép không gỉ - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
13	Ruột của kẹp chỉnh stent chữ Y, chiều dài 60 cm, đường kính 5 mm	Ruột của kẹp chỉnh stent chữ Y - Chiều dài: 60 cm ($\pm 3\%$) - Đường kính đầu: 5 mm - Tương thích với tay cầm và vỏ ngoài đường kính 4 mm - Chất liệu: thép không gỉ - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
14	Chổi làm sạch cho vỏ dụng cụ đường kính 2 mm	Chổi làm sạch - Tương thích với vỏ ngoài đường kính 2 mm - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
15	Chổi làm sạch cho vỏ dụng cụ đường kính 4 mm	Chổi làm sạch - Tương thích với vỏ ngoài đường kính 4 mm - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20

Y
VI
Y
HIA
TP

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Mã HS	Chủng loại	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá	Quyết định/hợp đồng trúng thầu tại các cơ sở y tế khác			Ghi chú
													Số QĐ	Ngày ban hành	Đơn giá	

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực 180 ngày kể từ ngày báo giá.
- Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến địa điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành hàng hóa.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

